**7 điểm mới tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 từ 01/3/2025**

**1. Bổ sung tiêu chuẩn về Đại biểu Hội đồng nhân dân từ 01/3/2025**

Theo Điều 7 [Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2015-96368-d1.html), được bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 [Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/luat-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-luat-to-chuc-chinh-phu-va-luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-cua-quoc-hoi-so-47-2019-qh14-179054-d1.html) quy định, những tiêu chuẩn mà đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) cần phải có gồm:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp...

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

Từ 01/3/2025, khoản 3 Điều 5 [Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2025-so-65-2025-qh15-moi-nhat-390942-d1.html) đã **bổ sung thêm tiêu chuẩn của Đại biểu Hội đồng nhân dân** là phải: ***Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân.***

Việc bổ sung tiêu chuẩn này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, giúp đại biểu có điều kiện theo sát tình hình thực tiễn, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri và phản ánh chính xác hơn những vấn đề phát sinh tại địa phương.

**2. Thay đổi về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân**

Từ 01/3/2025, Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định, cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm:

* Thường trực Hội đồng nhân dân
* Các Ban của Hội đồng nhân dân
* Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân
* Các đại biểu Hội đồng nhân dân

Trong khi đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 chỉ quy định Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Việc điều chỉnh chi tiết về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân theo Luật 2025 nhằm tăng cường tính chuyên nghiệp, trách nhiệm của các đại biểu khi quy định rõ ràng các chế độ hoạt động không chuyên trách cho Ủy viên các ban, giúp phân định rõ ràng vai trò, tránh tình trạng kiêm nhiệm quá nhiều dẫn tới việc hoạt động kém hiệu quả.

**3. Điều chỉnh, tinh gọn số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ 01/3/2025**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 (sau đây viết tắt là Luật 2025) có nhiều điểm sửa đổi so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sau đây viết tắt là Luật 2015) về số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) ở các cấp.

**\* So sánh số lượng đại biểu HĐND cấp tỉnh**

| **Loại đơn vị hành chính** | **Luật 2015** | **Luật 2025** |
| --- | --- | --- |
| Tỉnh miền núi, vùng cao có từ 500.000 dân trở xuống | 50 đại biểu | 50 đại biểu |
| Tỉnh miền núi, vùng cao có trên 500.000 dân | Cứ thêm 30.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 85 đại biểu. | Cứ thêm 50.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 75 đại biểu |
| Các tỉnh khác có từ 01 triệu dân trở xuống | 50 đại biểu | 50 đại biểu |
| Các tỉnh khác có trên 01 triệu dân | Cứ thêm 50.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 85 đại biểu | Cứ thêm 70.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 85 đại biểu |
| Thành phố trực thuộc trung ương có từ 01 triệu dân trở xuống | 50 đại biểu | 50 đại biểu |
| Thành phố trực thuộc trung ương có trên 01 triệu dân | Cứ thêm 50.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 95 đại biểu | Cứ thêm 60.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 85 đại biểu |
| Hà Nội | 105 đại biểu | 125 đại biểu |
| TP. Hồ Chí Minh | 105 đại biểu | 95 đại biểu |

*(Căn cứ pháp lý: Điều 18, Điều 39 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, khoản 1 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, khoản 1 Điều 9*[*Luật Thủ đô 2024*](https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/luat-thu-do-2024-360812-d1.html)*)*

**\* So sánh số lượng đại biểu HĐND cấp huyện**

| **Loại đơn vị hành chính** | **Luật 2015** | **Luật 2025** |
| --- | --- | --- |
| Huyện miền núi, vùng cao, hải đảo có từ 40.000 dân trở xuống | 30 đại biểu | 30 đại biểu |
| Huyện miền núi, vùng cao, hải đảo có trên 40.000 dân | Cứ thêm 5000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 40 đại biểu | Cứ thêm 7000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu |
| Các huyện khác có từ 80.000 dân trở xuống | 30 đại biểu | 30 đại biểu |
| Các huyện khác có trên 80.000 dân | Cứ thêm 10.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 40 đại biểu | Cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu |
| Quận | - Có từ 80.000 dân trở xuống: 30 đại biểu.  - Có trên 100.000 dân: Cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu. | - Có từ 100.000 dân trở xuống: 30 đại biểu.  - Có trên 100.000 dân: Cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu. |
| Thị xã | - Có từ 70.000 dân trở xuống: 30 đại biểu  - Cứ thêm 10.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 40 đại biểu | - Có từ 80.000 dân trở xuống: 30 đại biểu  - Cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu. |
| Thành phố thuộc tỉnh/thuộc thành phố trực thuộc trung ương có từ 100.000 dân trở xuống | 30 đại biểu | 30 đại biểu |
| Thành phố thuộc tỉnh/thuộc thành phố trực thuộc trung ương có trên 100.000 dân | Cứ thêm 10.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 45 đại biểu | Cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu |
| Huyện có từ 30 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên | Do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định, tối đa 45 đại biểu | Do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, tối đa 40 đại biểu. |
| Quận có từ 30 phường trực thuộc trở lên | Do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định, tối đa 45 đại biểu | Không quy định |

*(Căn cứ pháp lý: Điều 25, Điều 46 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025)*

**\* So sánh số lượng đại biểu HĐND cấp xã**

| **Loại đơn vị hành chính** | **Luật 2015** | **Luật 2025** |
| --- | --- | --- |
| Xã, thị trấn ở miền núi, vùng cao và hải đảo | - Có từ 1000 dân trở xuống: 15 đại biểu  - Có trên 1000 dân - dưới 2000 dân: 20 đại biểu  - Có trên 2000 dân - 3000 dân: 25 đại biểu  - Có trên 3000 dân: Cứ thêm 1000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu | - Có từ 2000 dân trở xuống: 15 đại biểu  - Có trên 2000 dân - dưới 3000 dân: 19 đại biểu  - Có từ 3000 dân - 4000 dân: 21 đại biểu  - Có trên 4000 dân: Cứ thêm 1000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 30 đại biểu. |
| Các xã, thị trấn khác | - Có từ 4000 dân trở xuống: 25 đại biểu  - Có trên 4000 dân: Cứ thêm 2000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu. | - Có từ 5000 dân trở xuống: 25 đại biểu  - Có trên 5000 dân: Cứ thêm 2500 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 30 đại biểu. |
| Phường | - Phường có từ 8000 dân trở xuống: 25 đại biểu  - Phường có trên 8000 dân: Cứ thêm 4000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 35 đại biểu | - Phường có từ 10.000 dân trở xuống: 21 đại biểu  - Phường có trên 10.000 dân: Cứ thêm 5000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, tối đa 30 đại biểu |

**4. Cụ thể hóa nội dung và phạm vi phân quyền**

Trước đây Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 chỉ quy định việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật.

Tuy nhiên, từ 01/3/2025, khoản 1 Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định:

*Việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp phải được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, trong đó xác định rõ chủ thể thực hiện, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm các nguyên tắc phân định thẩm quyền và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.*

Như vậy có thể thấy, việc phân quyền đã được mở rộng cụ thể phải được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội. Điều này giúp làm rõ trách nhiệm của từng cấp chính quyền, hạn chế tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót thẩm quyền, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc hơn cho việc thực thi nhiệm vụ tại địa phương.

**5. Sửa đổi quy trình, quyền hạn bầu các chức danh tại HĐND, UBND**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015** | **Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025** |
| Quy trình bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân | - Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân (HĐND) bầu Chủ tịch HĐND trong số đại biểu HĐND theo giới thiệu của chủ tọa kỳ họp.  - Bầu Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND trong số đại biểu HĐND theo giới thiệu của Chủ tịch HĐND.  (Căn cứ: Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015)  => Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân: Do Chủ tịch HĐND giới thiệu ứng viên  => Bầu các chức danh trong kỳ họp đầu tiên: Do chủ tọa kỳ họp giới thiệu | - Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND theo danh sách đề cử của Thường trực HĐND (thay vì chủ tọa kỳ họp như Luật cũ).  - Riêng tại kỳ họp thứ nhất, danh sách này do Thường trực HĐND khóa trước đề nghị.  (Căn cứ: Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025)  => Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân: Do Thường trực HĐND đề cử danh sách  => Bầu các chức danh trong kỳ họp đầu tiên: Do Thường trực HĐND khóa trước đề cử |
| Quy định về bầu các chức danh trong trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân | - Nếu khuyết Thường trực HĐND, HĐND bầu Chủ tịch HĐND trong số đại biểu HĐND theo giới thiệu của chủ tọa kỳ họp.  - Chủ tọa kỳ họp được chỉ định theo khoản 2 Điều 80 của luật 2015.  => Khi khuyết Thường trực HĐND: Chủ tọa kỳ họp được chỉ định theo Điều 80 | - Nếu khuyết Thường trực HĐND, việc chỉ định chủ tọa kỳ họp được điều chỉnh như sau:   * Cấp tỉnh: Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định chủ tọa kỳ họp. * Cấp huyện, xã: Thường trực HĐND cấp trên chỉ định chủ tọa kỳ họp.   - Sau khi có chủ tọa, HĐND sẽ bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND theo danh sách giới thiệu của chủ tọa.  => Khi khuyết Thường trực HĐND: Cấp trên (Quốc hội hoặc HĐND cấp trên) chỉ định chủ tọa |

**6. Linh hoạt hơn trong tổ chức chính quyền tại các địa phương**

Tại Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định:

- Chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Trường hợp Quốc hội có quy định về việc không tổ chức cấp chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính cụ thể thì chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính đó là Ủy ban nhân dân.

Như vậy có thể thấy, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 vẫn tiếp tục duy trì tổ chức chính quyền địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Tuy nhiên, Luật 2025 đưa ra điểm mới quan trọng khi bổ sung quy định:

- Nếu Quốc hội có quy định về việc không tổ chức chính quyền địa phương tại một đơn vị hành chính cụ thể, thì tại đơn vị đó chỉ có UBND hoạt động mà không có HĐND.

- UBND trong trường hợp này vẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương nhưng không có HĐND giám sát trực tiếp.

**7. Điểm mới về trình tự sáp nhập các đơn vị hành chính từ 01/3/2025**

**\* Điểm giống nhau:** Cả Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 đều đảm bảo tính minh bạch và dân chủ trong việc thay đổi đơn vị hành chính, đặc biệt là yêu cầu lấy ý kiến Nhân dân trước khi quyết định.

**\* Điểm khác nhau:**

| **Tiêu chí** | **Trước 01/3/2025 (Luật 2015)** | **Từ 01/3/2025 (Luật 2025)** |
| --- | --- | --- |
| Cơ quan lập đề án | - Bộ Nội vụ xây dựng đề án cấp tỉnh trình Chính phủ. - UBND cấp tỉnh xây dựng đề án cấp huyện, xã báo cáo Chính phủ. | - Chính phủ xây dựng đề án cấp tỉnh trình Quốc hội. - UBND cấp tỉnh xây dựng đề án cấp huyện, xã trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. |
| Cơ quan quyết định | - Quốc hội quyết định đối với cấp tỉnh. - Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định đối với cấp huyện, cấp xã. | - Quốc hội quyết định đối với cấp tỉnh. - Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định đối với cấp huyện, cấp xã. (Không thay đổi so với trước 01/3/2025) |
| Hồ sơ đề án | - Tờ trình về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;  - Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;  - Báo cáo đánh giá tác động  - Báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, Hội đồng nhân dân các cấp  - Dự thảo nghị quyết | - Tờ trình về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.  - Đề án về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.  - Báo cáo tổng hợp ý kiến của Nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp  - Dự thảo nghị quyết |
| Lấy ý kiến Nhân dân | - Chính phủ tổ chức lấy ý kiến cử tri bằng hình thức phát phiếu.  - UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức và tổng hợp ý kiến.  - Kết quả phải thể hiện rõ số cử tri đồng ý, không đồng ý. | - UBND cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến bằng hình thức phù hợp theo quy định của Chính phủ.  - Không bắt buộc thực hiện theo hình thức phát phiếu.  - Kết quả được tổng hợp vào hồ sơ đề án. |
| Vai trò của Hội đồng nhân dân | - Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện, tỉnh thảo luận, biểu quyết theo trình tự từ thấp lên cao.  - Nghị quyết của HĐND cấp thấp gửi lên cấp cao hơn để tổng hợp trình Chính phủ. | - Hội đồng nhân dân các cấp chỉ xem xét, cho ý kiến về đề án thay vì thông qua nghị quyết theo từng cấp như trước đây. |
| Thẩm tra đề án | - Ủy ban pháp luật của Quốc hội thẩm tra đề án cấp tỉnh để báo cáo Quốc hội. - Thẩm tra đề án cấp huyện, xã để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. | - Đề án phải được thẩm định trước khi trình Chính phủ.  - Được thẩm tra trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. |

*(Căn cứ pháp lý: Điều 129 - 133 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và Điều 10 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025)*

Trên đây là cập nhật **07 điểm mới tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 từ 01/3/2025.**